

Bản tin thị trường

10.03.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

HSG, BWE

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường giảm nhẹ phiên cuối tuần, trụ vững 1053

Thị trường mở cửa phiên cuối tuần đã đỡ lửa do ảnh hưởng phiên giảm mạnh của DJ tối qua cùng với áp lực bán ra chốt lời sau khi có 3 phiên tăng liên tiếp. Thị trường càng về sau càng mở rộng đà giảm khi sắc đỏ lan rộng sang các nhóm ngành khác. Cổ phiếu dầu khí như BSR, OIL, PVS, PVD, PLX... đều giảm điểm. Nhóm chứng khoán cũng diễn biến tiêu cực, trong đó các mã SSI, HCM, VND, CTS, VCI... đều tạm dừng dưới tham chiếu.

Phiên chiều thị trường có phần giảm cơ khi có dòng tiền lớn tham gia kéo chỉ số trở lại và có thời điểm Vnindex chỉ còn giảm khoảng 2 điểm. Nhóm ngành thép có mức phục hồi tốt nhất khi HPG, HSG, NKG đều quay lại tham chiếu cuối phiên. Chỉ có nhóm ngân hàng giảm tương đối ở một số cổ phiếu như TCB, TPB, STB, ACB.

Thị trường hôm nay không giảm nhiều nhờ dòng tiền nhập cuộc bắt đáy vào phiên chiều. Thanh khoản chưa có sự bức phá nhưng đã cải thiện hơn rất nhiều so với tuần trước và đang tiếp tục trạng thái gia tăng. Thị trường vẫn trong trạng thái tích cực vì vậy việc gia tăng tỷ lệ nắm giữ ưu tiên tiếp tục.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đã giữ mức tăng nhẹ trong tuần vượt lên ngưỡng 1050. Phiên điều chỉnh hôm nay là tất yếu sau khi đã có chuỗi tăng dài ba phiên liên tiếp. Xu hướng giằng co có thể tiếp diễn trong tuần sau trong biên độ 1040-1050. Đây là cơ hội để nhà đầu tư có thể tích lũy cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ: HPG, NKG, HSG, VCI, CTS, HCM, LCG, HVH, VCG, GVR, IDC, ANV.

Tin Doanh Nghiệp

Quý II Hoa Sen sẽ có lãi, dự báo thị trường thép tiếp tục khó khăn



Sáng ngày 10/3, CTCP Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group - Mã: HSG) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên niên độ tài chính 2022-2023 (1/10/2022-30/9/2023).

Dự báo về năm 2023, doanh nghiệp nhận định vẫn còn nhiều khó khăn. Xuất khẩu thép tiềm ẩn nhiều thách thức trong bối cảnh kinh tế vĩ mô, xung đột địa - chính trị còn nhiều bất ổn.

Bên cạnh đó, việc cạnh tranh gay gắt tại thị trường nội địa, các chính sách thắt chặt tiền tệ, giá thép cán nóng còn nhiều biến động phức tạp có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu và hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành.

ĐHĐCĐ đã thông qua hai phương án kế hoạch kinh doanh. Phương án một, doanh nghiệp lên kế hoạch doanh thu 34.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 100 tỷ đồng, lần lượt thấp hơn 32% và 60% so với kết quả của niên độ trước. Trong khi đó, ở phương án hai, doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu 36.000 tỷ đồng, giảm 28% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng, cao hơn 20%.

Bên cạnh đó, tại Đại hội, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chi trả cổ tức của niên độ 2021 - 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ tối đa 3%. Nguồn chi trả lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến ngày 30/9/2022 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán.

Đồng thời, doanh nghiệp cũng báo cáo cổ đông về lộ trình kế hoạch đưa CTCP Nhựa Hoa Sen lên sàn chứng khoán. Cụ thể, năm 2023 sẽ chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nếu thích hợp sẽ tiến hành IPO trong giai đoạn 2024-2026.

Biwase đặt mục tiêu có lãi 720 tỷ đồng năm 2023

CTCP Nước – Môi trường Bình Dương (Biwase - Mã: BWE) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) dự kiến diễn ngày 31/3 tại Bình Dương.

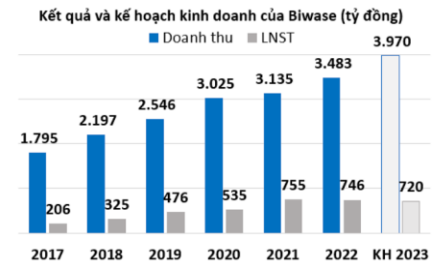
Năm 2023, Biwase đặt mục tiêu doanh thu 3.970 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ít nhất 720 tỷ, lần lượt giảm 14% và giảm 3% so với kết quả kiểm toán năm ngoái. Công ty dự kiến tỷ lệ cổ tức ít nhất là 13% vốn điều lệ cho năm 2023.

Đối với lĩnh vực cấp nước, Biwase sẽ đầu tư tuyến ống đưa nước về vùng sâu đang phát triển. Tổ chức triển khai đầu tư mở rộng, nâng công suất tại các nhà máy. Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện và trình duyệt giá nước sạch.

Đối với lĩnh vực rác thải, công ty sẽ nghiên cứu mở rộng thị trường ở những nơi chiến lược; hoàn thành đưa dự án xử lý rác thải giai đoạn 4 có phát điện vào sử dụng; quyết tâm đưa vào sử dụng lò đốt rác phát điện CS 5MW đi vào hoạt động trong năm nay.

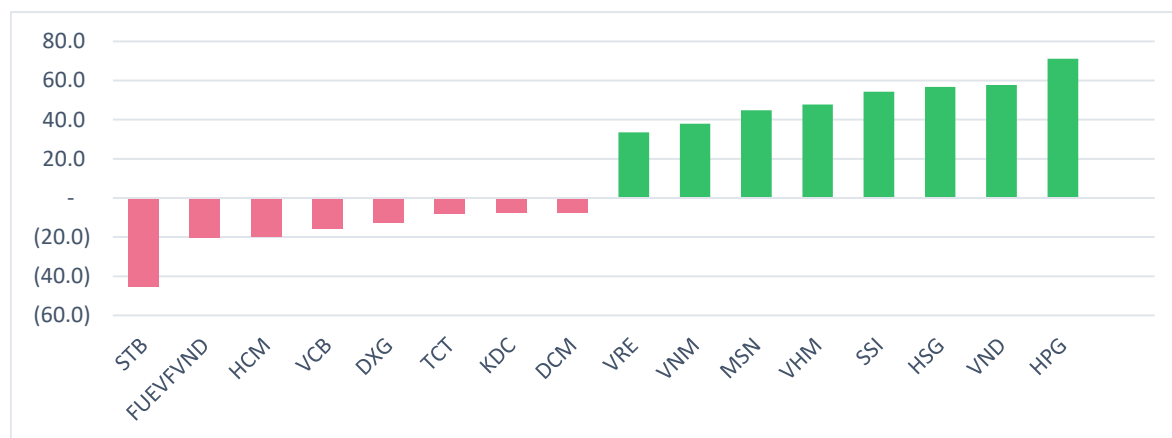
Với lĩnh vực nước thải, công ty sẽ trình phương án đơn giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt,...

Nhằm đảm bảo nguồn tài chính phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển trong tương lai và nhu cầu đầu tư nâng công suất tại các công ty con, công ty liên kết, công ty cấp nước mà Biwase tham gia góp vốn, Hội đồng quản trị (HĐQT) đang chuẩn bị trình phương án tăng vốn điều lệ hoặc huy động vốn bằng hình thức khác phù hợp ngay trong năm 2023 này. Hiện vốn điều lệ của Biwase là 1.929 tỷ đồng. Công ty cũng đang có chiến lược huy động vốn phù hợp khác như vốn ODA ít điều kiện của Ngân hàng ADB (không qua bảo lãnh của Chính phủ), Ngân hàng Thế giới, Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), tổ chức tài chính DEG của Đức,...





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	24.9	5,995,200	6.1	1.4	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	47.2	2,040,300	13.1	2.3	387,320	363,200	3,597	20,600
CTG	HOSE	29.2	5,961,800	8.3	1.3	572,000	113,300	3,518	22,536
EIB	HOSE	20.5	400,100	8.6	1.2	310,320	25,000	2,384	16,576
HDB	HOSE	18.5	1,779,000	6.0	1.2	1,127,700	294,400	3,063	15,411
LPB	HOSE	14.8	6,317,800	5.7	1.1	138,800	46,600	2,608	13,912
MBB	HOSE	17.8	9,550,900	4.6	1.0	652,500	652,600	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.3	3,089,500	5.3	0.9	-	50,000	2,325	13,423
OCB	HOSE	16.2	2,454,900	6.3	0.9	7,900	2,500	2,562	18,448
SHB	HOSE	10.1	14,782,600	4.0	0.7	516,320	48,400	2,512	13,939
SSB	HOSE	32.4	1,439,300	16.3	2.5	5,200	49,490	1,986	12,857
STB	HOSE	26.0	13,785,600	9.7	1.3	46,400	1,794,240	2,674	20,489
TCB	HOSE	27.2	4,810,300	4.7	0.8	-	-	5,729	32,248
TPB	HOSE	24.0	2,456,300	6.1	1.2	-	800	3,958	20,382
VCB	HOSE	92.1	904,300	14.6	3.2	295,500	464,700	6,316	29,158
VIB	HOSE	21.0	1,822,400	5.2	1.4	1,890	-	4,018	15,492
VPB	HOSE	18.3	12,627,600	6.8	1.2	947,800	999,570	2,695	15,351
BAB	HNX	14.7	7,700	13.9	1.2	-	-	1,057	12,082
NVB	HNX	16.2	45,500		1.6	150	30,100	0	10,290
VBB	UPCOM	10.9	18,400	10.1	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.5	136,700	4.3	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	13.5	36,500		1.1	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	18.4	12,000	13.6	1.2	1,000	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	9.9	267,000				7,000	-	
KLB	UPCOM	10.7	5,500	7.2	0.8	700	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	11.7	619,400	11.8	0.9	-	-	992	13,628
ABB	UPCOM	8.0	2,119,300	5.5	0.6	-	-	1,442	13,873
			93,485,900	8.25	1.24	5,018,500	4,934,900	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	30/03/2023	31/03/2023	20/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 35,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	NAV	HOSE	27/03/2023	28/03/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CCI	HOSE	24/03/2023	27/03/2023	25/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,210 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	MRF	UPCoM	23/03/2023	24/03/2023	07/04/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ADC	HNX	22/03/2023	23/03/2023	05/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DP3	HNX	21/03/2023	22/03/2023	06/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TPB	HOSE	20/03/2023	21/03/2023	03/04/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PPP	HNX	20/03/2023	21/03/2023	19/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PMC	HNX	17/03/2023	20/03/2023	03/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	THG	HOSE	16/03/2023	17/03/2023	12/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VOC	UPCoM	16/03/2023	17/03/2023	12/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 10,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HPB	UPCoM	14/03/2023	15/03/2023	10/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VDP	HOSE	14/03/2023	15/03/2023	18/05/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ACE	UPCoM	14/03/2023	15/03/2023	30/05/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	ONE	HNX	14/03/2023	15/03/2023	25/04/2023	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ABT	HOSE	14/03/2023	15/03/2023	23/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HBD	UPCoM	14/03/2023	15/03/2023	10/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	EBS	HNX	14/03/2023	15/03/2023	28/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PJC	HNX	14/03/2023	15/03/2023	30/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	L18	HNX	13/03/2023	14/03/2023	21/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	STC	HNX	10/03/2023	13/03/2023	07/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SAS	UPCoM	08/03/2023	09/03/2023	23/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HMR	HNX	03/03/2023	06/03/2023	24/03/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,140 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SAB	HOSE	02/03/2023	03/03/2023	24/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	V12	HNX	01/03/2023	02/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	TTC	HNX	01/03/2023	02/03/2023	28/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	ICN	UPCoM	01/03/2023	02/03/2023	24/03/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PBC	UPCoM	28/02/2023	01/03/2023	15/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931